

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 22/2017/DS - ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lã Bình M, sinh năm 1957 và ông Lê Văn N, sinh năm 1974; đều trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn N: Ông Lã Bình M, sinh năm 1957; trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt tại phiên tòa);

Bị đơn: Anh Đỗ Sỹ L, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, ông Lã Bình M và ông Lê Văn N là nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/10/2015, ông M bảo lãnh cho anh Đỗ Sỹ L vay của ông Lê Văn N số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) để anh L chi tiêu cá nhân.

Khi vay, các bên có làm hợp đồng vay tiền ba bên, ông M và ông N là bên cho vay, bên vay là anh L. Lãi suất theo thỏa thuận 2000đồng/1triệu/1ngày, thời hạn vay 05 ngày. Đến hạn trả nợ, anh L không trả được nợ cho ông N như cam kết trong hợp đồng vay nên ông M là người bảo lãnh đối với khoản vay của anh L phải bỏ tiền ra để trả nợ ông N thay cho anh L. Sau khi trả nợ cho ông N xong, nhiều lần ông M đến nhà anh L để đòi nợ nhưng anh L không trả. Tính đến ngày 24/11/2017, anh L còn nợ ông M số tiền 500.000.000 đồng. Do ông M đứng ra trả hết số tiền anh L đã vay của ông N nên giữa ông N và ông M có thỏa thuận với nhau về số tiền 500.000.000 đồng và lãi suất mà anh L vay sẽ thuộc về sở hữu của một mình ông M. Ông N đề nghị Tòa án buộc ông L phải trả số tiền 500.000.000 đồng gốc và lãi suất cho ông Lã Bình M, ông không có tranh chấp gì với ông M số tiền trên và ủy quyền toàn bộ cho ông M về việc đòi nợ anh L đối với số tiền anh L đã vay nợ tại hợp đồng vay nợ ngày 09/10/2015. Quá trình giải quyết vụ án ông M yêu cầu Tòa án buộc anh L phải trả nợ cho ông toàn bộ số tiền gốc nêu trên và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 9/10/2015 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm.

Tại phiên tòa, ông M yêu cầu Tòa án buộc anh L phải trả nợ cho ông M số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 và xin rút yêu cầu tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 09/10/2015 cho đến khi án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc trên của anh L.

Bị đơn là anh Đỗ Sỹ L có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017, anh L trình bày:

Anh thừa nhận thời gian ký hợp đồng vay nợ; số tiền vay; thời hạn trả nợ và thỏa thuận lãi suất như lời trình bày trên của ông M là đúng. Mục đích anh vay tiền của ông M và ông N là để đầu tư làm ăn. Sau khi ký hợp đồng vay nợ, anh đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình trả nợ, do việc làm ăn bị thua lỗ gặp nhiều khó khăn nên anh mất khả năng trả nợ cho ông M và ông N. Nay ông M và ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh phải trả nợ cho ông M và ông N toàn bộ số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ông M và ông N thống nhất khoản nợ của anh ở trên chỉ trả cho một mình ông M. Anh đồng ý nhưng anh chỉ đồng ý trả cho ông M toàn bộ số tiền nợ gốc mà anh đã vay nợ của ông M và ông N. Riêng tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc, anh không đồng ý trả nợ theo thỏa thuận trong hợp

đồng vay mà anh và ông M sẽ thỏa thuận với nhau sau khi anh chấp hành xong hình phạt tù trở về.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc của anh L chưa trả kể từ ngày 10/9/2015 cho đến ngày án có hiệu lực pháp luật. Áp dụng các điều 471; điều 474 và khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M và ông N, buộc anh Đỗ Sỹ L phải trả nợ cho ông M toàn bộ số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên và lời trình bày của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Theo nguyên tắc, sự kiện pháp lý xảy ra ở thời điểm nào thì áp dụng pháp luật ở thời điểm đó. Giao dịch dân sự giữa ông Lã Bình M, ông Lê Văn N và anh Đỗ Sỹ L được xác lập vào ngày 09/10/2015 đến ngày 15/10/2015 thì thực hiện xong đến nay xảy ra tranh chấp. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Lã Bình M và ông Lê Văn N là nguyên đơn khởi kiện bị đơn là anh Đỗ Sỹ L về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tín chấp của ông M và ông N số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), theo hợp đồng vay tiền lập ngày 09/10/2015 đã ký giữa ông Lã Bình M; ông Lê Văn N và anh Đỗ Sỹ L. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản). Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Sỹ L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ N, nhưng hiện anh L đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh L không thể tham gia phiên tòa được. Anh L đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Sỹ L.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do quan hệ quen biết nên ngày 09/10/2015, ông Lã Bình M đã đứng bảo lãnh cho anh Đỗ Sỹ L vay của ông Lê Văn N số tiền 500.000.000 đồng. Các bên có làm hợp đồng vay tiền ký ba bên với thời hạn vay là 05 ngày, lãi suất thỏa thuận là 200.000 đồng/1 triệu/1ngày. Sau khi anh L nhận tiền vay, đến hạn trả nợ, anh L không trả được nợ cho ông N như cam kết hợp đồng nên ông M phải đứng ra để trả tiền ông N thay cho anh L. Nay ông M và ông N khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh L phải trả nợ cho ông M số tiền nợ trên. Ông N ủy quyền toàn bộ việc đòi nợ đối với anh L cho ông M. Tại biên bản lấy lời khai của anh L ngày 22/11/2017, anh L đồng ý trả nợ số tiền 500.000.000 đồng mà anh đã vay của ông M và ông N cho ông M. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông M và ông N là có căn cứ, ông M, ông N và anh L đều đồng ý, số tiền anh L hiện đang nợ ông N và ông M sẽ trả nợ cho một mình ông M là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh Đỗ Sỹ L phải trả nợ cho ông Lã Bình M số tiền 500.000.000 đồng.

Về lãi suất: Tại phiên tòa, ông M xin rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh L đã vay nợ của ông M và ông N từ ngày 10/9/2015 cho đến ngày án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc của anh L chưa trả kể từ ngày 10/9/2015 cho đến ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, ông M yêu cầu. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, anh L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông M lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được

hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là anh Đỗ Sỹ L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 471; điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lã Bình M và ông Lê Văn N. Buộc anh Đỗ Sỹ L phải trả nợ cho ông Lã Bình M số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiếp tục trả tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lã Bình M về việc tính lãi trên số tiền nợ gốc mà anh L chưa trả kể từ ngày 09/10/2015 cho đến khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Anh Đỗ Sỹ L phải chịu 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Lã Bình M và ông Lê Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số : AA/2016/0001870 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh